TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày 10/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vi Hoài Nam.**

2. Bà **Chu Đức Hoài.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Ma Văn Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 30/5/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 26/6/2019 đối với bị cáo:

Lưu Văn Q, sinh ngày 07/7/1990; nơi sinh: Huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố 16 (cũ) nay là tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lưu Văn Q và bà Hà Thị H; Anh chị em ruột: Có 3 anh em, bị cáo là thứ 3; Có vợ: Đặng Thị Hvà 02 con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 03/10/2018, bị Hạt Kiểm lâm huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 37/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Hình thức phạt tiền 6.000.000đồng (Nộp phạt ngày 22/10/2018); Nhân thân: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Xuân Tr, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2018, Hạt Kiểm lâm huyện N, tỉnh Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 37/QĐ-XPVPHC về hành vi Vận chuyển lâm sản trái pháp luật, hình thức phạt tiền 6.000.000đồng, đối với Lưu Văn Q, trú tại tổ dân phố 16 (cũ) nay là tổ dân phố 7, thị trấn N, huyện N *(sáp nhập tổ từ ngày 15/5/2019)*.

Khoảng 18 giờ ngày 01/4/2019, khi Lưu Văn Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Lương Xuân Tr, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố 5, thị trấn N, huyện N gọi đến. Tr rủ Q đến buổi tối cùng đi vào xã N, huyện N để tìm mua thớt nghiến về bán kiếm lời chia nhau, Q đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 22N1-034.83 đến đón Q đi vào xã Năng Khả, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã N thì gặp một người đàn ông không quen biết, Tr hỏi mua được của người đàn ông này 05 (năm) đoạn gỗ nghiến tròn (dạng thớt), (trong đó: 02 đoạn có đường kính 38cm, dày 10cm và 03 đoạn có đường kính 40cm, dày 10cm), với số tiền 1.360.000đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Sau khi mua được thớt, Tr để 02 chiếc lên giá đèo hàng giữa của xe môtô; còn 03 chiếc đặt lên yên xe dùng áo mưa chùm lên, rồi Tr điều khiển xe môtô chở, Q ngồi sau ôm thớt nghiến vận chuyển đi về, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn N, xã N, huyện N thì bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện lập biên bản tạm giữ toàn bộ tang vật và phương tiện.

Tại biên bản xác định chủng loại gỗ và nhóm gỗ (lập ngày 04/4/2019) của Hạt kiểm lâm huyện N đã xác định: 0,058m^3 do Lưu Văn Q và Lương Xuân Tr vận chuyển trái phép là cây gỗ Nghiến (thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA).

Tại Kết luận định giá số: 10/TBKL-HĐĐGTSTTHS ngày 08/5/2019, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Tổng giá trị tài sản 05 đoạn gỗ nghiến tròn nhóm IIA có khối lượng 0,058m^3 do Lưu Văn Q và Lương Xuân Tr vận chuyển trái phép ngày 01/4/2019 là 575.860đồng (Năm trăm bảy năm nghìn, tám trăm sáu mươi đồng).

Về vật chứng vụ án tạm giữ**:** 05 đoạn gỗ nghiến dạng thớt (02 đoạn có đường kính 38 cm, dày 10 cm; 03 đoạn có đường kính 40 cm, dày 10 cm); 02 chiếc áo mưa màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 22N1-034.83, xe đã qua sử dụng cùng giấy tờ xe. Ngày 28/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã chuyển chiếc xe mô tô và kèm theo giấy tờ xe đến Hạt kiểm lâm huyện N để xem xét, xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ; Biên bản xác định chủng loại gỗ; Kết luận định giá; Lời khai người liên quan cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSNH ngày 29/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Lưu Văn Q về tội "Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố Lưu Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

- Về hình phạt chính: Đề nghị căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q từ 06 tháng đến 08 tháng Cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo, do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Việt Ý; 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Tuấn Anh, trên áo có nhiều vết rách.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 38 cm, dày 10 cm; 03 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 40 cm, dày 10 cm.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 31/5/2019".

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về nội dung vụ án*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Biên bản xác định chủng loại gỗ; Kết luận định giá; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 ngày 01/4/2019, tại khu vực thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Lưu Văn Q đã có

hành vi vận chuyển trái phép 0,058m^3 gỗ Nghiến (thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), có giá trị 575.860 đồng *(Năm trăm bảy mươi năm nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*).

[2] *Áp dụng pháp luật*: HĐXX xét thấy, ngày 03/10/2018, Lưu Văn Q đã bị Hạt Kiểm lâm huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 37/QĐ-XPVPHC về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, tính đến ngày 01/4/2019, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 01/4/2019 Lưu Văn Q có hành vi vận chuyển trái phép 0,058m^3 gỗ Nghiến (thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA), có giá trị 575.860 đồng, tuy khối lượng gỗ bị cáo vận chuyển lần này dưới mức định lượng của tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản (vận chuyển dưới 10 m^3), nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên hành vi lần này của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi vận chuyển gỗ trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi vận chuyển gỗ với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi của mình. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo không phải là người chủ mưu mà tham gia do có sự rủ rê của Lương Xuân Tr, bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc vận chuyển gỗ, nên tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cũng giảm đi phần nào.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng khối lượng gỗ bị cáo vận chuyển trong vụ án này là không đáng kể (0,058m^3), bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng thỏa mãn mục đích của hình phạt và giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm chung, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ. Bị cáo không có nghề nghiệp là

lao động tự do, thu nhập không ổn định, chỉ đủ chi phí sinh hoạt hàng ngày nên HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Việt Ý; 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Tuấn Anh, trên áo có nhiều vết rách đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

- 02 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 38 cm, dày 10 cm; 03 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 40 cm, dày 10 cm cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 31/5/2019".

[7]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về vấn đề khác*: Đối với hành vi vận chuyển gỗ trái phép của Lương Xuân Tr chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28 tháng 4 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã có Văn bản số 139/CQCSĐT, chuyển toàn bộ tài liệu, tang vật có liên quan đến hành vi vi phạm của Lương Xuân Tr đến Hạt Kiểm lâm huyện N đề nghị xử lý Hành chính theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn Q 06 tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lưu Văn Q cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Q quản lý, giám sát, giáo dục, theo dõi thi hành án theo quy định tại Điều 18 Luật thi hành án Hình

sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày UBND thị trấn N, huyện N nhận được quyết định Thi hành án và bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lưu Văn Q trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Việt Ý; 01 áo mưa màu xanh, nhãn hiệu Tuấn Anh, trên áo có nhiều vết rách.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 02 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 38 cm, dày 10 cm; 03 đoạn gỗ nghiến dạng thớt có kích thước đường kính 40 cm, dày 10 cm.

"Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 31/5/2019".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lưu Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện N
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND thị trấn N;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Thị Huệ